

Số: /KH-TrH

Vĩnh Bảo, ngày 20 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2024

Căn cứ Công văn số 32/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND Huyện Vĩnh Bảo về kế hoạch chuyển đổi số Vĩnh Bảo năm 2024; Công văn số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/09/2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 655/KH-PGD ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục Vĩnh Bảo về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực tế, kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 trường THCS Nguyễn Bình Khiêm xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) vào công tác quản lý và điều hành của nhà trường;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của nhà trường;
- Tăng cường cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận tiện cho hoạt động của nhà trường; phối hợp kịp thời công tác giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Xây dựng môi trường pháp lý cho các hoạt động ứng dụng CNTT, CDS số của nhà trường ;

- Nâng cao công tác ứng dụng CNTT, CDS của CB, GV, NV vào quản lý, các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024.

II. NHIỆM VỤ CHUNG:

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của thành phố và toàn ngành Giáo dục tới CBGVNV; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Triển khai phần mềm quản trị trên nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành; triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện và làm sạch dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường và ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường qua phần mềm YoYo.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. CDS trong dạy, học và đánh giá: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó tập trung vào các nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện

đánh giá định kỳ một số môn trên máy tính: Tin học, Tiếng Anh, KHTN (Tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch và triển khai thí điểm để nhân rộng các môn, khối lớp còn lại).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

e) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: 2 học sinh học chung 1 máy tính; Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

f) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên.

2. CDS trong quản trị trường học

a) Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> từ năm học 2023-2024.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

c) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa.

d) Thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), trên học bạ điện tử trên CSDL, liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục, các ban ngành

và UBND huyện.

e) Phát huy tốt Công thông tin điện tử của nhà trường đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC).

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt:

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ công chuyển trường đối với học sinh THCS;

- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

- b) Thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt:
- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
 - Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CĐS

- a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CĐS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CĐS trong nhà trường.
- b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CĐS và làm công tác thống kê trong nhà trường.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CĐS trong nhà trường

- a) Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các phòng học.
- b) Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Thành lập ban chỉ đạo:

1.1. Trưởng ban:

Ông Nguyễn Như Hiền - Bí thư CB, Hiệu trưởng

1.2. Phó ban:

Ông Đặng Minh Tuấn - Phó hiệu trưởng - Phó ban

Bà Lã Thị Hà – CTCD – Phó ban

1.3. Ủy viên:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt - TKHD - Thư ký

Ông Đoàn Văn Lãm - TTTTCM - Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Thu - TTTTCM - Ủy viên

Bà Ngô Minh Hương - TTVP - Ủy viên

Bà Đào Thị Lanh - TTTVP - Ủy viên

Ông Nguyễn Trí Thanh – GV Tin - Ủy viên

Ông Phạm Văn Biển – BT CD- Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – TPT - Ủy viên

2. Nhân lực CNTT, CDS**2.1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT**

Để triển khai công tác Ứng dụng CNTT, CDS trong Nhà trường năm học 2023 - 2024 đạt hiệu quả, Nhóm công nghệ thông tin Nhà trường (nhóm giáo viên tin học), các Tổ trưởng chuyên môn - văn phòng chịu trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, khai thác, phụ trách mảng CNTT của Tổ, nhóm và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, dạy - học và nghiên cứu khoa học,...

2.2. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- CBQL, các tổ, nhóm chuyên môn chủ động thực hiện việc bồi dưỡng và tham gia đầy đủ các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo Kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- Cử cán bộ, cốt cán chuyên môn tham gia bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số của Học viện tư vấn chuyển đổi số.

- CB, GV, NV đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục.

- Tập huấn phổ biến, hướng dẫn Thông tư Số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính cho CB, GVNV.

- Tập huấn hướng dẫn cho CB, giáo viên về ứng dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ trình chiếu, kết nối giữa Smart TV với điện thoại di động để hỗ trợ công tác dạy - học; Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà theo chương trình bồi dưỡng các Modul; Nghiên cứu, áp dụng các nền tảng số ứng dụng vào công tác quản lý hồ sơ chuyên môn, công tác ra đề, kiểm tra, đánh giá HS trực tuyến.

- Tập huấn hướng dẫn cho CBQL, Tổ hành chính ứng dụng nền tảng chuyển đổi số vào công tác quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên, quản lý CSVC, hồ sơ văn phòng,.....

3. Triển khai hạ tầng CNTT, CDS

- Rà soát, sửa chữa bổ sung hệ thống máy vi tính phục vụ cho việc dạy và học, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền internet;

- Duy trì 02 phòng máy, Bảo trì máy tính thường xuyên phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học.

- Tăng cường đầu tư trang bị Smart Tivi cho các phòng học, phòng chức năng để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh.

- Nâng cấp hệ thống Wifi toàn trường phục vụ cho CB, GV, NV và HS.

- Duy trì hệ thống Camera giám sát các phòng phòng, phòng chức năng và toàn bộ khuôn viên nhà trường

- Nâng cấp thiết bị phòng họp trực tuyến;

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên cài đặt và sử dụng app EnetViet, Zalo, email để trao đổi, liên lạc;

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng từ hệ thống email và Văn phòng điện tử <https://qlvb.hpnet.vn/>;

- Xây dựng và sử dụng mạng WiFi để chỉ đạo, điều hành và quản lý hoạt động của nhà trường;

- Thực hiện triển khai ứng dụng các phần mềm mã nguồn mở; sử dụng có hiệu quả các phần mềm QLCB, QLHS, Quản lý tài chính, tài sản;

- Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL ngành giáo dục trong việc quản lý nhà trường (quản lý nhân sự, CSVC, quản lý HS, kết quả đào tạo,...)

- Phân công phụ trách tài khoản trên CSDL ngành, tài khoản MS Teams, tài khoản Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà, tài khoản quản lý hồ sơ chuyên môn trực tuyến,... để phục vụ các hoạt động trực tuyến và tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh. Thường xuyên rà soát, bổ sung tài khoản cho CB, GV, NV và học sinh.

- Triển khai cấp tài khoản cho CB, GV trên app onluyen.vn để thí điểm chương trình bồi dưỡng, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến cho học sinh.

- Áp dụng giao bài và kiểm tra thường xuyên trên máy tính, điện thoại.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ phụ huynh và học sinh:

- Cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin lên website của nhà trường để phục vụ phụ huynh và học sinh, tổ chức tra cứu và giải quyết các thủ tục hành chính.

- Khai thác hiệu quả hệ thống edu.vn để trao đổi thông tin với phụ huynh hàng ngày.

- Cung cấp các cổng thông tin điện tử của Bộ giáo dục & Đào tạo đến phụ huynh, học sinh để cập nhật, khai thác thông tin hiệu quả:

- + Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT: <http://moet.gov.vn>;

- + Cổng thông tin và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: <http://thituyensinh.vn>;

- + Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố: <http://haiphong.gov.vn>;

- + Cổng thông tin điện tử của ngành GD&ĐT TP: <http://haiphong.edu.vn>.

6. Các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chuyên môn, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Cung cấp tài khoản và tập huấn cho cán bộ giáo viên nhà trường sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn của ngành trên <https://qlcm.haiphong.edu.vn/>

- Triển khai áp dụng việc quản lý chuyên môn trên phần mềm (không dùng giáo án giấy). Hoạt động phê duyệt giáo án lên lớp, kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình được thực hiện qua file mềm và được quản lý trên phần mềm quản lý chuyên môn của ngành.

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý: CBGV, quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý thư viện,...

- Tích cực sử dụng các phần mềm dạy học hỗ trợ thầy cô trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học;

- Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong việc tạo, lưu trữ, ra đề thi,...

- Tăng cường đưa tin bài trên hệ thống Website của trường, của ngành.

- Sử dụng hiệu quả CSDL ngành trong việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, xếp loại của học sinh.

- Triển khai xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động ứng dụng CNTT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về CNTT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh về vai trò và tầm quan trọng của CNTT, CDS đối với sự phát triển của xã hội nói chung và đơn vị nói riêng.

- Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành ứng dụng trong dạy - học năm học 2023-2024.

- Tập trung nguồn lực, kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT, CDS thiết yếu (máy tính, máy in, tivi).

- Thực hiện công tác đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường; Xây dựng các phương pháp đánh giá khoa học về ứng dụng CNTT, CDS phù hợp điều kiện thực tế tại nhà trường.

- Tích cực kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở định kỳ, đột xuất các cán bộ phụ trách trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Các đồng chí tổ trưởng, trưởng bộ môn.

- Thực hiện việc phê duyệt hồ sơ chuyên môn của nhóm, tổ trên phần mềm quản lý chuyên môn.

- Ứng dụng các hệ thống Microsoft Team, LMS, App.onluyen.vn... phục vụ công tác giảng dạy.

3. Các đồng chí giáo viên:

- Thực hiện việc nộp hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý chuyên môn.

- Sử dụng các hệ thống Microsoft Team, LMS, App.onluyen.vn... phục vụ công tác giảng dạy.

- Sử dụng hệ thống LMS để thực hiện bồi dưỡng chuyên môn. Hệ thống QLCM để quản lý thực hiện kế hoạch và quy chế chuyên môn.

- Cập nhập điểm và các thông tin của học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành hàng ngày.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, CDS năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm. Căn cứ vào tình hình thực tế, các bộ phận thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc liên hệ Ban chỉ đạo để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- Các tổ;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

NguyễnNhur Hiền